

BIẾN ĐỔI XÃ HỘI Ở VIỆT NAM QUA 20 NĂM ĐỔI MỚI (*Qua phân tích các bài viết trên Tạp chí Xã hội học*)

TRẦN MINH CHIẾN*

Biến đổi xã hội luôn là chủ đề nghiên cứu trung tâm của xã hội học. Từ những biến đổi chính trị, kinh tế lớn đến những biến đổi trong chuẩn mực, các giá trị, hành vi, ý nghĩa văn hóa và các quan hệ xã hội đều được các nhà xã hội học quan tâm.

Qua hơn hai thập kỷ Đổi mới (1986 - 2008) Việt Nam đã đạt được những thành tựu lớn về kinh tế cùng với những biến đổi sâu sắc trong lĩnh vực xã hội từ vi mô đến vĩ mô. Biến đổi xã hội chính là một trong những chủ đề đã, đang và sẽ thu hút sự quan tâm nghiên cứu của khoa học xã hội và xã hội học.

Trong xã hội học ở Việt Nam, nghiên cứu về “biến đổi xã hội” được bắt đầu từ khi nào? Nội dung của các biến đổi xã hội là gì? Lĩnh vực nào của sự biến đổi ở Việt Nam được tập trung nghiên cứu nhiều nhất?... Câu trả lời rõ nhất có thể tìm thấy qua phân tích các bài viết trên Tạp chí xã hội học từ Số 1 năm 1983 đến nay. Trong thời gian đó, một tập hợp gồm 46 bài viết mà trên tiêu đề của bài có cụm từ “biến đổi” được lựa chọn ra để phân tích. Bài viết này là khái quát về thực tế biến đổi xã hội ở Việt Nam được phản ánh qua các bài viết đó.

1. Biến đổi xã hội: từ cơ cấu xã hội đến tâm lý xã hội (giai đoạn 1986 - 1989)

Giai đoạn này có 5 bài viết trong đó có 4 bài nói về biến đổi cơ cấu xã hội, một bài về biến đổi tâm lý xã hội. Bài viết đầu tiên về biến đổi xã hội xuất hiện trên tạp chí vào năm 1986.¹ Các bài viết đều có xu hướng đi sâu phân tích sự biến đổi cơ cấu xã hội giai cấp (giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức) để từ đó chỉ ra xu hướng đa dạng hoá các thành phần xã hội, các nhóm xã hội trong cơ cấu xã hội của xã hội Việt Nam những năm đầu đổi mới. Phân tích nội dung các bài viết giai đoạn này cho thấy 2 xu hướng biến đổi xã hội quan trọng.

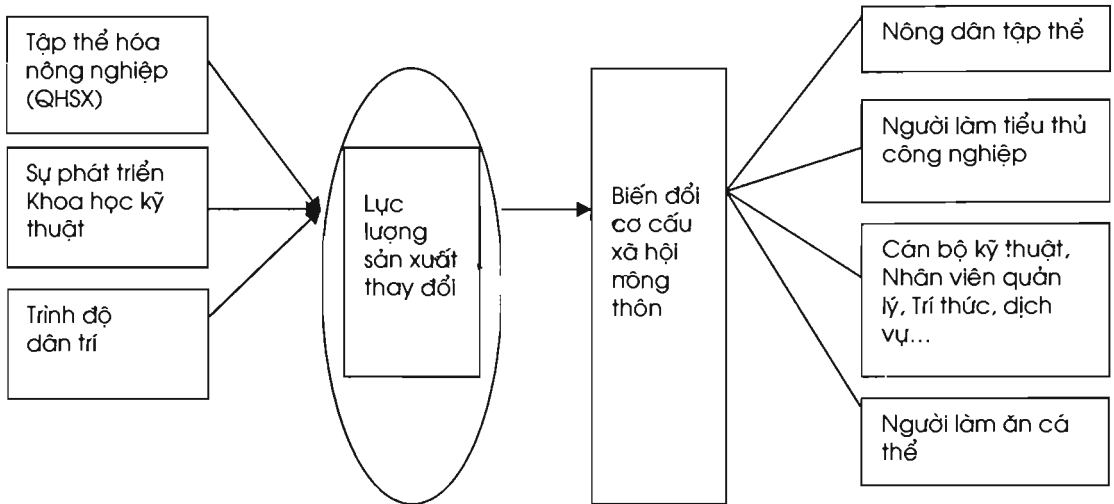
Một là, sự biến đổi cơ cấu xã hội nông thôn². Các tác giả đã khái quát về ba quá trình gốc của sự biến đổi cơ cấu xã hội ở nông thôn Việt Nam thời kỳ Đổi mới. Thứ nhất, sự thay đổi ở quan hệ sản xuất trong đó diễn ra quá trình phân giải hay hoá giải “tập thể hoá nông nghiệp” thành những quan hệ đề cao vai trò chủ động của hộ

* Th.S. Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng.

¹ Đỗ Thanh Hồng. “Chỉ báo biến đổi xã hội qua nhà ở nông thôn”. Tạp chí Xã hội học. Số. 2. 1986. Tr. 19 - 24.

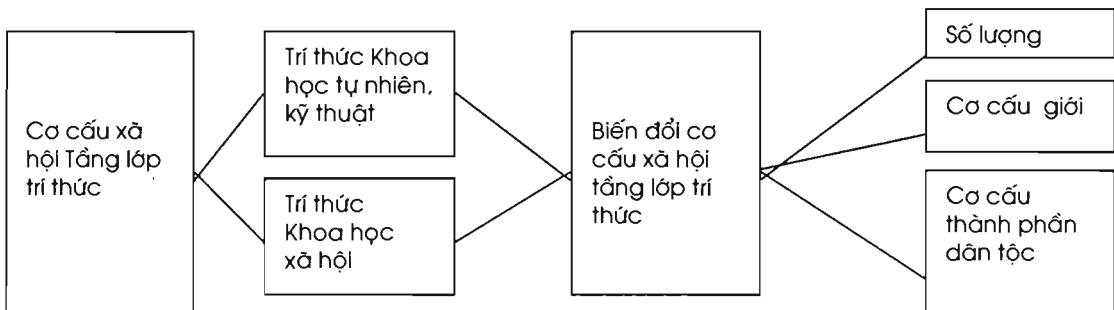
² Hồng Cảnh. “Cách Mạng xã hội chủ nghĩa và sự biến đổi cơ cấu xã hội nông thôn Việt Nam”. Tạp chí Xã hội học. Số 1+2. 1988. Tr. 21-31.

gia đình - quan hệ khoán hộ gia đình. *Thứ hai*, sự phát triển của khoa học kỹ thuật và việc chủ động áp dụng các tiến bộ kỹ thuật. *Thứ ba*, sự thay đổi trong tư duy và trình độ dân trí (xem sơ đồ 1). Ba quá trình biến đổi này đã làm thay đổi lực lượng sản xuất ở nông thôn và từ đó làm thay đổi cơ cấu xã hội nông thôn từ cơ cấu gồm hai tập đoàn: nông dân tập thể và nông dân cá thể thành cơ cấu gồm 4 thành phần xã hội. Cơ cấu này bao gồm thành phần nông dân tập thể, nông dân cá thể thực chất là kinh tế hộ gia đình, tiểu thủ công nghiệp, và thành phần “cán bộ kỹ thuật, dịch vụ” phục vụ sản xuất nông nghiệp.



Sơ đồ 1: Quá trình biến đổi cơ cấu xã hội nông thôn Việt Nam và biểu hiện của nó

Hai là, Sự biến đổi cơ cấu xã hội tầng lớp trí thức.³ Có thể tóm tắt những khía cạnh của sự biến đổi CCXH tầng lớp trí thức những năm đầu đổi mới bằng một sơ đồ dưới đây (sơ đồ 2). Sơ đồ này cho thấy CCXH tầng lớp trí thức Việt Nam đã định hình thành hai nhóm (nhóm trí thức khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và nhóm trí thức khoa học xã hội) và đã biến đổi thành một lực lượng lớn mạnh về số lượng và đa dạng về thành phần dân tộc đồng thời bình đẳng hơn về thành phần giới tính.



Sơ đồ 2: Những khía cạnh của sự biến đổi cơ cấu xã hội tầng lớp trí thức Việt Nam những năm đầu đổi mới

³ Nguyễn Duy Quý. "Về quá trình vận động và biến đổi cơ cấu xã hội tầng lớp trí thức Việt Nam". Tạp chí Xã hội học. Số 3. 1989. Tr. 11-18.

Đáng chú ý là biến đổi cơ cấu xã hội giai đoạn 1986 - 1989 không chỉ dừng lại ở các giai cấp xã hội và các nhóm xã hội mà còn mở rộng và đi sâu trong đời sống tâm lý xã hội như là một hệ quả tất yếu của quá trình biến đổi cơ cấu xã hội đang diễn ra hết sức mạnh mẽ trong những năm đầu đổi mới ở Việt Nam.⁴

2. Biến đổi cơ cấu xã hội thông qua biến đổi gia đình (giai đoạn 1990 - 1999)

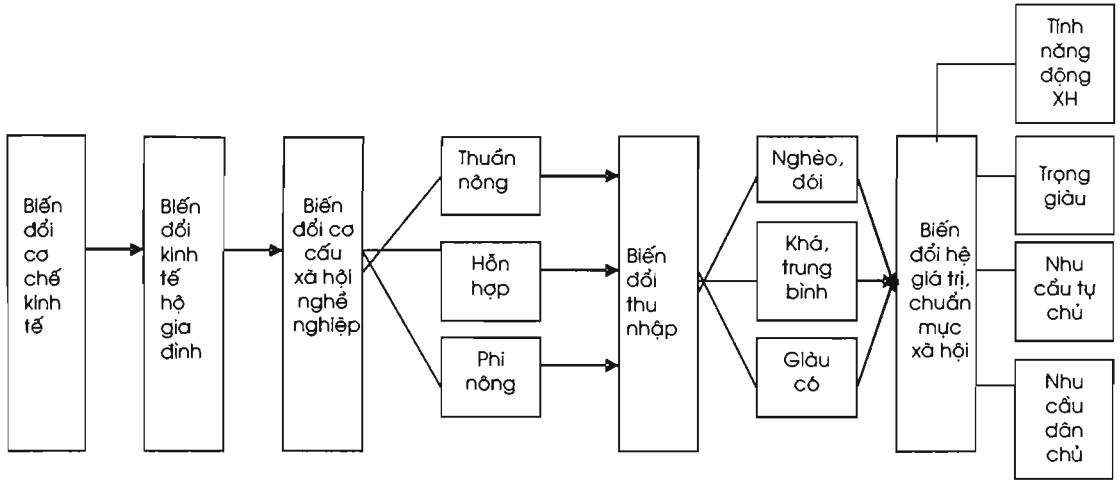
Giai đoạn này Tạp chí Xã hội học có 23 bài viết đề cập đến sự biến đổi xã hội. Các bài viết về biến đổi xã hội phong phú, đa dạng hơn cả về chủ đề, nội dung, cấp độ nghiên cứu và cách tiếp cận nghiên cứu. Nhìn chung biến đổi xã hội được phản ánh chủ yếu là sự biến đổi cơ cấu xã hội. Các bài viết này tập trung làm rõ sự biến đổi của các quá trình xã hội riêng lẻ, ví dụ như: quá trình biến đổi nhận thức và hành vi dân số; quá trình biến đổi mức sinh; quá trình di chuyển lao động nông thôn - đô thị; quá trình biến đổi cơ cấu xã hội nghề nghiệp; quá trình phân hóa giàu nghèo, phân tầng mức sống... Đặc biệt, sự biến đổi cơ cấu xã hội được các bài viết phản ánh nhiều nhất thông qua nghiên cứu sự biến đổi gia đình (có 10/23 bài viết trong giai đoạn này nghiên cứu sự biến đổi gia đình). Các bài viết gần như có một điểm chung tương đối thống nhất khi luận giải về nguyên nhân sâu xa của sự biến đổi các quá trình xã hội, biến đổi gia đình. Đó chính là sự chuyển đổi cơ chế kinh tế từ tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng XHCN. Biến đổi cơ cấu xã hội mà các bài viết giai đoạn 1990 - 1999 đề cập trên 2 khía cạnh. Thứ nhất, sự biến đổi cơ cấu xã hội thông qua các quá trình xã hội có tính nhất dây chuyên: từ biến đổi cơ chế kinh tế dẫn tới biến đổi cơ cấu xã hội nghề nghiệp với sự hình thành 3 nhóm nghề nghiệp chủ yếu ở nông thôn Việt Nam: thuần nông, hỗn hợp và phi nông.⁵ Đi liền với sự biến đổi cơ cấu xã hội nghề nghiệp là sự phân tầng về mức sống với 3 mức gắn liền với 3 nhóm hộ: giàu có, khá giả, nghèo đói.⁶ Trong xã hội đồng thời cũng có sự biến đổi hệ giá trị, chuẩn mực và tính năng động xã hội trong các nhóm dân cư⁷(xem sơ đồ 3).

⁴ Đức Uy. "Một số biến đổi trong tâm lý xã hội ta những năm gần đây qua việc chuyển đổi hệ giá trị". Tạp chí Xã hội học. Số 4. 1989. Tr. 22-27.

⁵ Tô Duy Hợp. "Thực trạng và xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội nông thôn trong thời kỳ đổi mới hiện nay". Tạp chí Xã hội học. Số 4. 1993. Tr. 18-24.

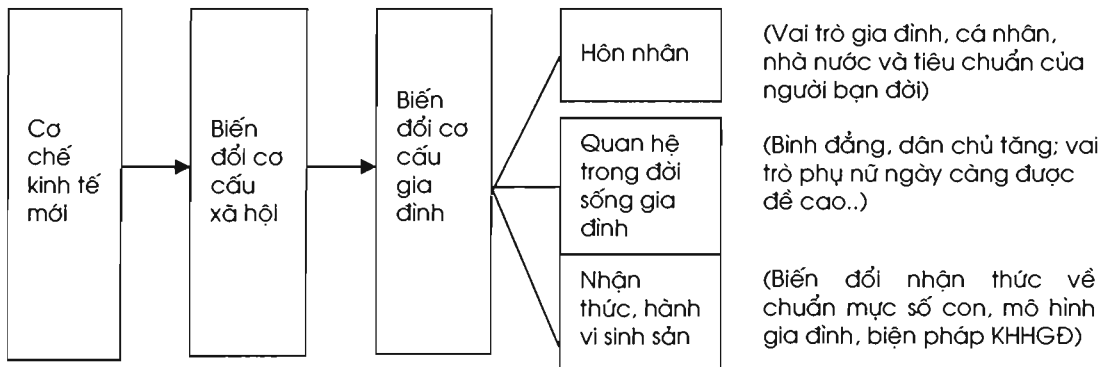
⁶ Đỗ Thiên Kính. "Sự biến đổi của cơ cấu nghề nghiệp và phân tầng mức sống ở nông thôn đồng bằng sông Hồng". Tạp chí Xã hội học. Số 3. 1995. Tr. 68-74.

⁷ Tương Lai. "Những vấn đề của sự biến đổi xã hội sau 10 năm đổi mới ở Việt Nam". Tạp chí Xã hội học. Số 1. 1997. Tr. 3-12.



Sơ đồ 3: Sự biến đổi cơ cấu xã hội thông qua sự biến đổi có tính chất dây chuyền của các quá trình xã hội (giai đoạn 1990 - 1999)

Thứ hai, biến đổi cơ cấu xã hội thông qua biến đổi gia đình. Biến đổi gia đình cũng là hệ quả tất yếu của những biến đổi cơ chế kinh tế, biến đổi các quá trình xã hội (đã mô hình hóa trong sơ đồ 3). Có 3 khía cạnh đáng chú ý của sự biến đổi gia đình (xem sơ đồ 4). Một là, sự biến đổi hôn nhân (bao gồm sự biến đổi vai trò của gia đình, cá nhân, nhà nước trong việc lựa chọn bạn đời, quyết định hôn nhân và sự biến đổi tiêu chuẩn của người bạn đời).⁸ Hai là, sự biến đổi quan hệ trong đời sống gia đình (xu hướng bình đẳng, dân chủ ngày càng tăng, vị thế, vai trò của người phụ nữ ngày càng nâng cao).⁹ Ba là, biến đổi nhận thức và hành vi sinh sản (có sự biến đổi nhận thức về chuẩn mực số con, mô hình gia đình ít con ngày càng được chấp nhận, các biện pháp kế hoạch hóa gia đình ngày càng được áp dụng rộng rãi).¹⁰



Sơ đồ 4: Sự biến đổi cơ cấu xã hội thông qua biến đổi gia đình (giai đoạn 1990-1999)

⁸ Daniele Belanger, Khuất Thu Hồng. "Một số biến đổi trong hôn nhân và gia đình ở Hà Nội trong những năm 1965 - 1992". Tạp chí Xã hội học. Số 4. 1995. Tr. 27 - 42.

⁹ Tương Lai. "Vấn đề gia đình trong sự biến đổi và phát triển của xã hội". Tạp chí Xã hội học. Số 3. 1998. Tr. 13 - 27.

¹⁰ Nguyễn Minh Thắng, Charles Hischeman, Nguyễn Hữu Minh. "Nhận thức về số con của phụ nữ nông thôn: xu hướng biến đổi và các yếu tố tác động". Tạp chí Xã hội học. Số 3. 1996. Tr. 3 - 16.

Cũng trong giai đoạn 1990 - 1999, đã có 4 bài viết của các tác giả nước ngoài về biến đổi xã hội. Trong đó, đáng chú ý là sự xuất hiện cách nhìn mới, cách tiếp cận văn hóa về sự biến đổi cơ cấu xã hội ở đô thị¹¹ và sự biến đổi các hình thức gia đình trên thế giới.¹²

3. Biến đổi cơ cấu xã hội giai đoạn từ 2000 đến nay: bổ sung và nâng tầm nghiên cứu

Giai đoạn này Tạp chí Xã hội học có 18 bài viết theo xu hướng đi sâu làm rõ và bổ sung thêm những biến đổi cơ cấu xã hội thông qua sự biến đổi của các quá trình bộ phận, riêng lẻ đã được đề cập đến trong giai đoạn trước như: biến đổi dân số, biến đổi cơ cấu xã hội nghề nghiệp, biến đổi hôn nhân.... Đặc biệt, trong đó có 4 bài mang tính chất tổng hợp, khái quát các kết quả nghiên cứu về biến đổi xã hội qua hơn 10 năm đổi mới trên 4 khía cạnh cơ bản. **Một là, về cơ cấu xã hội.** Qua hơn 15 năm thực hiện đổi mới, cơ cấu xã hội nước ta đã có sự biến đổi mạnh mẽ, được thể hiện một cách điển hình trong hiện tượng phân tầng xã hội như một loại hình biến đổi xã hội mà sự tự do hoá thương mại, chuyển sang kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đó là những tác nhân quan trọng thúc đẩy những thay đổi trong cấu trúc xã hội.¹³ Hệ quả là, đã làm cho cơ cấu xã hội ở nước ta mà trọng tâm là cơ cấu xã hội - giai cấp luôn gắn liền với cơ cấu xã hội - nghề nghiệp và ngày càng trở nên đa dạng, phức tạp hơn, “từ cơ cấu xã hội - giai cấp “thuần nhất” chuyển sang cơ cấu xã hội - giai cấp đa dạng”,¹⁴ bao gồm: giai cấp công nhân; giai cấp nông dân; tầng lớp trí thức; tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ; tầng lớp chủ doanh nghiệp tư nhân; một số nhóm xã hội làm giàu phi pháp. Trong mỗi giai cấp, tầng lớp xã hội lại tiếp tục có sự phân hóa, biến đổi rõ rệt (*xem sơ đồ 5*).

Hai là, về cơ cấu ngành nghề và mức sống (thu nhập). Qua hơn 10 năm đổi mới, nông thôn đồng bằng châu thổ sông Hồng xuất hiện xu thế đa dạng hóa ngành nghề và việc làm theo hướng tăng việc làm phi nông nghiệp. Đây có thể coi vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình phân tầng xã hội mà trước hết là về thu nhập và mức sống đang diễn ra khá rõ nét cũng tại khu vực này. Nhìn chung mức sống (thu nhập) của người dân vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng đã được nâng lên rõ rệt, vì thế chất lượng cuộc sống cũng được cải thiện đáng kể, kéo theo đó là sự gia tăng tiêu dùng văn hóa và sự biến đổi của hệ thống giá trị, chuẩn mực. Ví dụ, thu nhập bình quân đầu người một năm của người dân xã Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội năm 1996 là 8.000.000 đồng. Trong khi đó nếu tính thời giá 1996 thì thu nhập bình quân đầu người một năm cũng tại địa phương này năm 1986 chỉ là 2.000.000 đồng.¹⁵ **Ba là, về những biến đổi gia đình.** Đã có sự chuyển đổi ý nghĩa của hôn nhân và gia đình theo hướng chú ý đến cá nhân. Biểu hiện, giảm vai trò của cha mẹ, họ hàng và tăng vai trò của cá nhân trong việc tìm hiểu và quyết định hôn nhân. Về hành vi của gia đình, đã có sự biến đổi hành vi theo xu hướng phục hồi những đặc trưng truyền thống và bị tiền tệ hóa. Về cơ cấu gia

¹¹ Penny Gustin. “Sự biến đổi và tính liên tục trong môi trường xây dựng đô thị: các cách tiếp cận văn hóa và sự đáp ứng văn hóa”. Tạp chí Xã hội học. Số 3. 1993. Tr. 41-77.

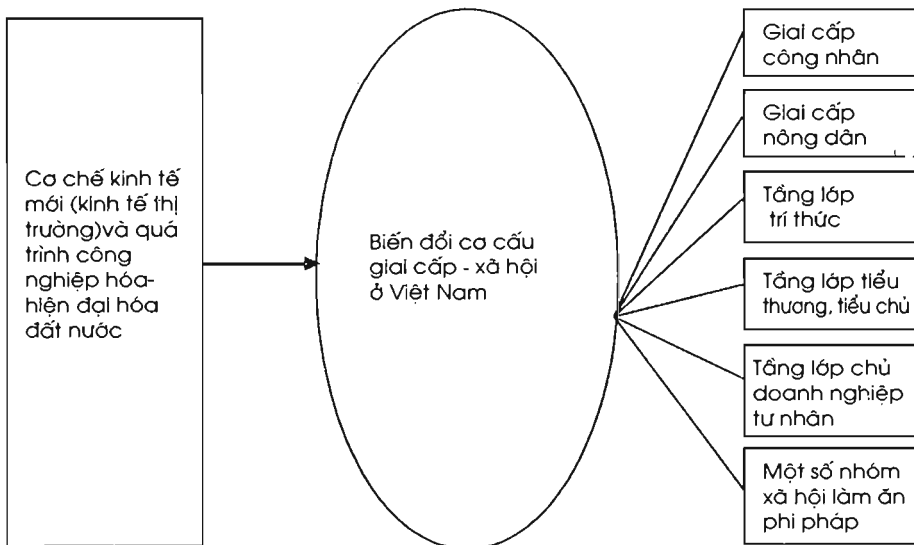
¹² Lan Phương (dịch). “Sự biến đổi cơ cấu gia đình”. Tạp chí xã hội học. Số 2. 1994. Tr. 97-102.

¹³ Trịnh Duy Luân. “Nghiên cứu những vấn đề biến đổi xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay”. Tạp chí Xã hội học. Số 2. 2003. Tr. 6.

¹⁴ Phạm Xuân Nam. “Mấy nét sơ bộ về sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp ở nước ta khi chuyển sang cơ chế thị trường hướng xã hội chủ nghĩa”. Tạp chí Xã hội học. Số 4. 2001. Tr. 5.

¹⁵ Trương Xuân Trường. “Một số biến đổi kinh tế - xã hội nông thôn vùng châu thổ sông Hồng hiện nay”. Tạp chí Xã hội học. Số 3. 2003. Tr. 30.

đình, có sự biến đổi theo xu hướng nhỏ về quy mô và đa dạng. Ví dụ, ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ có 83,2% là gia đình hạt nhân, 16,8% là gia đình mở rộng (chủ yếu là bố mẹ sống cùng với con trai đã kết hôn). Tỷ lệ hộ gia đình mở rộng ở đô thị cao hơn so với khu vực ở nông thôn (20,8% và 16,8%). Xuất hiện loại hình gia đình hạt nhân khuyết thiếu. Đặc biệt, không có sự thay đổi đáng kể về sự phân công lao động trong gia đình giữa vợ và chồng. Người vợ chủ yếu đảm nhận các công việc trong gia đình, còn người chồng đại diện cho gia đình trong các hoạt động bên ngoài gia đình. Trước một vấn đề còn chưa thống nhất, thường người phụ nữ phải thay đổi thói quen để làm hài lòng chồng nhiều hơn. Tuy nhiên, sự tham gia của phụ nữ trong lực lượng lao động xã hội ngày càng tăng lên. Kết quả của các nghiên cứu cũng cho thấy, khả năng nảy sinh bất đồng giữa vợ và chồng có thể xảy ra hầu như ở mọi lĩnh vực trong gia đình. Đặc biệt, đối với những hộ gia đình có thu nhập thấp, mâu thuẫn trong quản lý chi tiêu có xu hướng tăng lên. Về quan hệ giữa các thế hệ, tâm lý sống chung với con cái khi tuổi già còn phổ biến do những điều kiện về an sinh xã hội và các dịch vụ xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu của người cao tuổi có xu hướng ngày càng tăng.¹⁶ **Bốn là, về xu hướng phân tầng xã hội.** Xu hướng phân tầng xã hội về mặt kinh tế, về mặt văn hóa, giáo dục ngày càng gia tăng giữa các nhóm xã hội, các vùng, miền và giữa nông thôn đô thị. Ví dụ, thu nhập của các nhóm xã hội đều tăng lên khoảng gấp đôi trong vòng 10 năm qua, từ 227 nghìn đồng năm 1996 lên 636 nghìn đồng năm 2006. Xu hướng chung là mức thu nhập bình quân của nhóm giàu luôn cao hơn 7 - 8 lần so với nhóm nghèo và mức chênh lệch về thu nhập đang tăng lên từ 7,3 lần năm 1996 lên 8,4 lần năm 2006. Điều đáng chú ý là, xuất hiện xu hướng hình thành “phân tầng xã hội hợp thức” và “phân tầng xã hội không hợp thức” và gắn liền với nó là xu hướng hình thành tầng lớp xã hội “ưu trội” và nhóm xã hội “yếu thế”.¹⁷



Sơ đồ 5: Biến đổi cơ cấu xã hội giai cấp ở Việt Nam khi chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

¹⁶ Vũ Tuấn Huy. “Những vấn đề của gia đình Việt Nam trong quá trình biến đổi xã hội theo xu hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa”. Tạp chí Xã hội học Số 2. 2006. Tr. 14 - 19.

¹⁷ Nguyễn Đình Tân. “Xu hướng biến đổi phân tầng xã hội ở Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế”. Tạp chí Xã hội học. Số 2. 2008. Tr. 3 - 11.

4. Kết luận

Biến đổi xã hội là chủ đề đã được phản ánh trên nhiều bài viết của Tạp chí Xã hội học với 8 chủ đề liên quan bao gồm: biến đổi gia đình; biến đổi kinh tế - xã hội nói chung; biến đổi cơ cấu xã hội; biến đổi văn hóa; biến đổi dân số; biến đổi tâm lý; biến đổi nhu cầu và biến đổi tập quán, thói quen. Các nghiên cứu trên các chủ đề này chủ yếu là các nghiên cứu thực nghiệm ở cấp vi mô. Chúng cung cấp những thông tin về các xu hướng biến đổi đang diễn ra trong những bối cảnh xã hội cụ thể. Nội dung của các biến đổi xã hội mà các bài viết đã đề cập cũng bao hàm nhiều yếu tố từ phát triển xã hội, phát triển con người đến những thay đổi trong cơ cấu xã hội, trong hệ thống các giá trị, chuẩn mực, các khuôn mẫu hành vi và những đặc trưng lối sống của các nhóm xã hội khác nhau. Điểm chung nhất của tất cả những biến đổi xã hội qua hơn 20 năm đổi mới đó là, đều bắt nguồn từ sự biến đổi cơ chế kinh tế (từ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa). Cùng hợp tác nghiên cứu, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm nghiên cứu trong lĩnh vực này, xã hội học có thể góp phần cung cấp các luận chứng khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định các chính sách phát triển của quốc gia trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Chung Á - Nguyễn Đình Tấn (1997), *Nghiên cứu xã hội học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (1997), *Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Guter Endruweit (1999), *Các lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
4. Guter Endruweit Gisela Troomsdorff (2002), *Từ điển xã hội học*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Tony Bilton (1993), *Nhập môn xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.